

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Viết Tân và ông Trần Tấn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Trám, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Văn L, sinh ngày: 19/5/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Văn C, sinh năm 1964 và bà Võ Thị T, sinh năm 1966; Gia đình có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Trần Thị C, sinh năm 1998; Con: Có 1 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022, đến ngày 29/7/2022 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn C, sinh ngày: 10/8/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Vinh T, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Trần Văn C, sinh năm 1972 và bà Dụng Thị B, sinh năm 1976; Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022, đến ngày 29/7/2022 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Dụng Thị B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Vinh T, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

+ Ông Trương Đức L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 8B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/7/2022, trong lúc đang ngồi uống cà phê tại quán “Hữu N” tại xã P, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Văn L rủ bị cáo Trần Văn C đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì được bị cáo C đồng ý. Do không có tiền nên bị cáo L hỏi bị cáo C: “Còn tiền không”, bị cáo C trả lời: “Còn 500.000 đồng”. Bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số: 75H1-619.62 (xe của bà Dụng Thị B - là mẹ của bị cáo C) chở bị cáo C chạy về xã L, huyện Phú L để mua ma túy. Khi đến khu vực thôn Hòa V, xã L, huyện Phú L, bị cáo C lấy 500.000 đồng đưa cho bị cáo L để mua ma túy. Sau đó, bị cáo L mượn điện thoại của bị cáo C để liên lạc với một nam thanh niên (không rõ lai lịch, là bạn quen biết ngoài xã hội với bị cáo L) để liên hệ đặt mua 500.000 đồng ma túy, loại Hồng phiến thì được người này đồng ý bán. Một lúc sau, có một nam thanh niên đến gặp bị cáo L và bị cáo C, rồi đưa cho bị cáo L một gói ni lông màu trắng (bên trong có chứa ma túy loại Hồng phiến mà bị cáo L đã đặt mua trước đó), đồng thời nhận từ bị cáo L 500.000 đồng. Sau khi có được ma túy, lối cát giấu ở dưới bàn chân phải đang mang dép của mình, rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo C ra đường Quốc lộ 1A lên hướng thành phố Huế để tìm địa điểm sử dụng chất ma túy. Khi xe mô tô do bị cáo L điều khiển chở bị cáo C đến địa phận thuộc Thôn 8B, xã TP, thị xã HT thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy kiểm tra phát hiện, bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C.

Kết quả thử nhanh chất ma túy trong nước tiểu của bị cáo Văn L cho kết quả dương tính với chất ma túy đã thu giữ. Riêng bị cáo Trần Văn C có kết quả âm tính.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm: 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ được niêm phong; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16K màu đen, có gắn 02 sim gồm: Sim 1 (do lâu ngày không sử dụng nên đã bị khóa dịch vụ, hiện không xác định được số điện thoại), Sim 2 có số thuê bao là: 0966.271.146; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, biển số: 75H1-619.62.

Tại bản Kết luận giám định số: 436/KL-KTHS ngày 26/7/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- 10 (mười) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (thu giữ của bị cáo L) gửi giám định có tổng khối lượng là 0,9735 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,8735 gam (không phẩy tám bảy ba năm gam) mẫu bột được nghiền từ 10 (mười) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định, cùng các vật liệu, bao gói dùng để niêm phong khi gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Dụng Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, biển số: 75H1-619.62. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16K màu đen, có gắn 02 sim và 0,8735 gam ma túy loại Methamphetamine (là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định) cùng với các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám

định và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT- VKS-HTH ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Văn L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo; Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K màu đen, có gắn 02 sim. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C, trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C: Vào khoảng 08 giờ ngày 22/7/2022, tại Thôn 8B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C đang tàng trữ trái phép 0,9735 gam (không phải chín bảy ba năm gam), ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội

này được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo Văn L và Trần Văn C là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Vì các hoạt động liên quan đến ma túy phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép; Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phòng chống tệ nạn ma túy. Các bị cáo Văn L và Trần Văn C vẫn biết nhưng cũng cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thì bị cáo Văn L là người rủ rê và trực tiếp liên hệ mua ma túy nên chịu trách nhiệm chính. Còn bị cáo Trần Văn C là người bỏ tiền ra mua ma túy nên là đồng phạm giúp sức, chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai. Xét về mức độ hành vi phạm tội lần này của các bị cáo cũng xuất phát từ động cơ động cơ phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng trái pháp luật, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Văn L và Trần Văn C không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Văn L và Trần Văn C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn L, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn C là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Trần Văn C, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Văn C mới trưởng thành, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng phạm với vai trò giúp sức thứ yếu nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ tác dụng để giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về xử lý vật chứng, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 0,8735 gam ma túy loại Methamphetamine (là khối lượng ma túy hoàn lại sau khi giám định) cùng với các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16K màu đen, có gắn 02 sim. Xét thấy: Đối với 0,8735 gam ma túy loại Methamphetamine (đây là số ma túy thu giữ còn lại sau khi giám định) là chất độc hại nên cần phải tịch thu tiêu hủy cùng với các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Còn đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16K màu đen, có

gắn 02 sim của bị cáo Trần Văn C, các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Văn L và Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 22/7/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 22/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định là 0,8735 gam ma túy loại Methamphetamine, cùng với các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định, được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, có 02 chữ ký của Điều tra viên và 02 chữ ký của Giám định viên, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16K màu đen, có gắn 02 sim.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Văn L và bị cáo Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND T.X. Hương Thủy;
- Phòng PC06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan điều tra T.X. Hương Thủy;
- CQ THAHS T.X. Hương Thủy;
- CC THADS T.X. Hương Thủy;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú

